

Thầy VNA

KHOÁ THỰC CHIẾN LUYỆN ĐỀ - MÔN VẬT LÝ

ĐỀ SỐ 10 - VDC



Câu 1: [VNA] Phương trình động lực học của một chất điểm dao động điều hòa là $x'' + bx = 0$. Chu kỳ dao động của chất điểm là

- A. $\frac{2\pi}{\sqrt{b}}$ B. $\sqrt{\frac{2\pi}{b}}$ C. $\frac{b}{2\pi}$ D. $\frac{2\pi}{b}$

Câu 2: [VNA] Nếu giao thoa xảy ra với hai nguồn kết hợp cùng biên độ cùng pha thì những điểm tăng cường lẫn nhau có biên độ tăng

- A. gấp ba lần B. gấp hai lần C. gấp bốn lần D. gấp năm lần

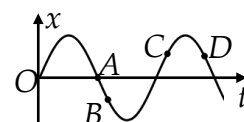
Câu 3: [VNA] Trong đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có cuộn dây thuần cảm có độ tự cảm L , điện áp giữa hai đầu cuộn dây có biểu thức $u = U_0 \cos \omega t$ thì cường độ dòng điện chạy qua đoạn mạch có biểu thức $i = I\sqrt{2} \cos(\omega t + \varphi_i)$, trong đó I và φ_i được xác định bởi biểu thức

- A. $I = U_0 \omega L$ và $\varphi_i = 0$ B. $I = \frac{U_0}{\omega L}$ và $\varphi_i = -\pi/2$
C. $I = \frac{U_0}{\sqrt{2}\omega L}$ và $\varphi_i = -\pi/2$ D. $I = \frac{U_0}{\sqrt{2}\omega L}$ và $\varphi_i = \pi/2$

Câu 4: [VNA] Một chất điểm dao động điều hòa với biên độ A , chu kỳ T . Trong những khoảng thời gian Δt bằng nhau, quãng đường lớn nhất vật có thể đi được là S_M và quãng đường nhỏ nhất vật phải đi qua là s_m . Hệ thức nào sau đây đúng?

- A. $0 \leq S_M - s_m \leq 0,83A$ B. $0,71A \leq S_M - s_m \leq 0,83A$
C. $0 \leq S_M - s_m \leq 0,50A$ D. $0,50A \leq S_M - s_m \leq 0,71A$

Câu 5: [VNA] Một vật dao động điều hòa có đồ thị biểu diễn sự biến thiên theo thời gian t của li độ x như hình bên. Điểm nào trong các điểm A, B, C, D lực hồi phục làm tăng tốc vật?



- A. Điểm C B. Điểm A C. Điểm D D.

Điểm B

Câu 6: [VNA] Một vật nhỏ khối lượng m dao động điều hòa trên trục Ox theo phương trình $x = A \cos \omega t$. Động năng của vật tại thời điểm t là

- A. $\frac{1}{2} m \omega^2 A^2 \cos^2 \omega t$ B. $m \omega^2 A^2 \sin^2 \omega t$ C. $\frac{1}{2} m \omega^2 A^2 \sin^2 \omega t$ D. $2 m \omega^2 A^2 \sin^2 \omega t$

Câu 7: [VNA] Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về sóng dừng?

- A. Điểm bụng là điểm mà sóng tới và sóng phản xạ cùng pha
B. Điểm nút là điểm mà sóng tới và sóng phản xạ ngược pha
C. Trong sóng dừng có sự truyền pha từ điểm này sang điểm khác
D. Các điểm nằm trên một bụng thì dao động cùng pha

Câu 8: [VNA] Nếu coi con lắc đồng hồ của quả lắc là một con lắc đơn có chiều dài ℓ thì số dao động mà nó thực hiện được trong thời gian t được tính theo công thức nào sau đây?

- A. $\frac{tg}{4\pi^2 \ell}$ B. $\frac{t}{2\pi} \sqrt{\frac{\ell}{g}}$ C. $\frac{t}{\pi} \sqrt{\frac{g}{\ell}}$ D. $\frac{t}{2\pi} \sqrt{\frac{g}{\ell}}$

Câu 9: [VNA] Từ thông gửi qua tiết diện của lõi sắt nằm trong cuộn sơ cấp một máy biến áp có dạng $\Phi_1 = 0,9 \cos 100\pi t$ (mWb). Biết lõi sắt khép kín các đường sức từ. Nếu điện áp hiệu dụng hai đầu cuộn thứ cấp để hở là 40 V thì số vòng của cuộn này là

- A. 300 vòng B. 200 vòng C. 250 vòng D. 400 vòng

Câu 10: [VNA] Dao động cưỡng bức là

- A. dao động của hệ dưới tác dụng của lực đàn hồi
B. dao động của hệ dưới tác dụng của một ngoại lực biến thiên tuần hoàn theo thời gian
C. dao động của hệ trong điều kiện không có lực ma sát
D. dao động của hệ dưới tác dụng của lực quán tính

Câu 11: [VNA] Một con lắc lò xo nằm ngang gồm lò xo có độ cứng 100 N/m và vật nặng có khối lượng 250 g. Tác dụng vào vật một lực cưỡng bức có phương của trục lò xo và có cường độ F. Bỏ qua ma sát và lực cản không khí. Sau một thời gian, dao động của vật đạt ổn định và là dao động điều hòa. Với t tính bằng giây, trường hợp nào sau đây về giá trị của F thì con lắc dao động với biên độ lớn hơn các trường hợp còn lại?

- A. $F = 5 \cos 10t$ (N) B. $F = 10 \cos 10t$ (N). C. $F = 10 \cos 20t$ (N) D. $F = 5 \cos 20t$ (N)

Câu 12: [VNA] Vào cùng một thời điểm nào đó hai dòng điện xoay chiều $i_1 = I_0 \cos(\omega t + \varphi_1)$ và $i_2 = I_0 \cos(\omega t + \varphi_2)$ có cùng trị tức thời $\sqrt{3}I_0/2$, nhưng một dòng điện đang tăng còn một dòng điện đang giảm. Hai dòng điện này lệch pha nhau

- A. $\pi/3$ B. $2\pi/3$ C. π D. $\pi/2$

Câu 13: [VNA] Con lắc lò xo dao động điều hòa theo phương nằm ngang, ở hai lần liên tiếp con lắc qua vị trí cân bằng thì luôn có

- A. gia tốc bằng nhau, động năng bằng nhau B. vận tốc bằng nhau, động năng bằng nhau
C. vận tốc khác nhau, động năng khác nhau D. gia tốc bằng nhau, vận tốc bằng nhau

Câu 14: [VNA] Khi truyền điện năng có công suất P từ nơi phát điện xoay chiều đến nơi tiêu thụ thì công suất hao phí trên đường dây là ΔP . Để cho công suất hao phí trên đường dây chỉ còn là $\Delta P/n$ (với $n > 1$), ở nơi phát điện người ta sử dụng một máy biến áp (lí tưởng) có tỉ số giữa số vòng dây của cuộn sơ cấp và số vòng dây của cuộn thứ cấp là

- A. $\sqrt{n}$ B. $1/\sqrt{n}$ C. n D. $1/n$

Câu 15: [VNA] Hai chất điểm M và N dao động điều hòa cùng tần số với biên độ A_1 và A_2 dọc theo hai đường thẳng song song kề nhau và song song với trục tọa độ Ox. Vị trí cân bằng của M và của N đều ở trên một đường thẳng qua gốc tọa độ và vuông góc với Ox. Nếu trong quá trình dao động khoảng cách lớn nhất giữa M và N theo phương Ox là D thì góc lệch pha φ giữa chúng được xác định theo biểu thức

- A. $\cos \varphi = \frac{A_1^2 + A_2^2 - D^2}{2A_1A_2}$ B. $\cos \varphi = \frac{D^2 - (A_1^2 + A_2^2)}{2A_1A_2}$ C. $\cos \varphi = \frac{A_1^2 + A_2^2}{2D}$ D. $\cos \varphi = \frac{A_1 + A_2 - D}{A_1A_2}$

Câu 16: [VNA] Một sóng cơ lan truyền trong một môi trường với tốc độ 1 m/s và tần số 10 Hz, biên độ sóng không đổi là 4 cm. Khi phần tử vật chất nhất định của môi trường đi được quãng đường 24 cm thì sóng truyền thêm được quãng đường

- A. 24 cm B. 15 cm C. 8 cm D. 12 cm

Câu 17: [VNA] Coi môi trường truyền sóng là lí tưởng. Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về quá trình truyền năng lượng truyền sóng trong không gian từ một nguồn điểm?

A. Khi sóng truyền trong mặt phẳng thì năng lượng sóng ở những điểm cách xa nguồn sẽ có năng lượng giảm tỉ lệ bậc nhất với khoảng cách

B. Khi sóng truyền trong không gian thì năng lượng sóng ở những điểm cách xa nguồn sẽ có năng lượng giảm tỉ lệ với bậc hai khoảng cách

C. Khi sóng truyền theo một phương thì năng lượng sóng ở những điểm cách xa nguồn sẽ có năng lượng không đổi và không phụ thuộc vào khoảng cách tới nguồn

D. Quá trình truyền sóng tất cả mọi điểm của môi trường vật chất đều có năng lượng như nhau

Câu 18: [VNA] Tại hai điểm A và B có hai nguồn sóng kết hợp, dao động cùng pha, phát ra hai sóng lan truyền trên mặt nước với bước sóng 3,2 cm. Điểm M nằm trên đoạn thẳng AB thuộc vân cực đại giao thoa bậc 3. Biết MA = 6 cm. Trên đoạn thẳng AB có số vân cực tiểu giao thoa là

A. 12

B. 10

C. 14

D. 16

Câu 19: [VNA] Một lò xo ống dài 1,2 m có đầu trên gắn vào một nhánh âm thoa dao động với biên độ nhỏ, đầu dưới được giữ cố định. Dao động âm thoa có tần số 50 Hz, khi đó trên lò xo có một hệ sóng dừng và chỉ có hai nhóm vòng dao động có biên độ cực đại. Tốc độ truyền sóng trên dây là

A. 30 m/s

B. 80 m/s

C. 60 m/s

D. 40 m/s

Câu 20: [VNA] Vào ngày 26 tháng 12 năm 2004 một đoàn du lịch ở Thái Lan đang cười Voi thì bỗng dưng chú Voi quay đầu và chạy vào rừng. Sau đó qua đài báo và truyền hình mọi người đã biết được có một trận động đất mạnh 9,15 độ Richter xảy ra ở Ấn Độ Dương tạo thành trận sóng thần lịch sử ập vào bờ biển Thái Lan, Indonesia, Ấn Độ và Sri Lanka gây tổn thất nặng nề. Các chú Voi cảm nhận và phát hiện sớm có động đất ngoài Ấn Độ Dương (nguyên nhân gây ra sóng thần) và chạy vào rừng để tránh là vì

A. Voi cảm nhận được siêu âm phát ra trong trận động đất

B. Voi cảm nhận được hạ âm phát ra trong trận động đất

C. Voi nhìn thấy các cột sóng lớn do sóng thần gây ra ở ngoài khơi Ấn Độ Dương

D. Voi luôn biết trước tất cả các thảm họa trong tự nhiên

Câu 21: [VNA] Một dây đàn có chiều dài 70 cm, khi gảy nó phát ra âm cơ bản có tần số f. Người chơi đàn bấm phím đàn cho dây ngắn lại để nó phát ra âm mới có họa âm bậc 3 có tần số 3,5f. Chiều dài của dây còn lại là

A. 30 cm

B. 20 cm

C. 10 cm

D. 60 cm

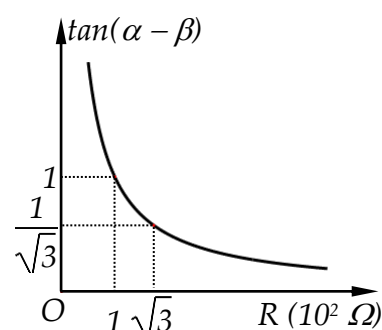
Câu 22: [VNA] Đặt điện áp $u = U\sqrt{2} \cos(100\pi t + \alpha)$ (V) vào hai đầu đoạn mạch gồm biến trở R nối tiếp với cuộn cảm thuần có độ tự cảm L. Cường độ dòng điện trong mạch có dạng $i = I\sqrt{2} \cos(100\pi t + \beta)$ (A). Đồ thị phụ thuộc của $\tan(\alpha - \beta)$ vào giá trị của R như hình vẽ. Giá trị của L là

A. $\frac{1}{\pi}$ H

B. $\frac{1}{2\pi}$ H

C. $\frac{\sqrt{3}}{\pi}$ H

D. $\frac{2}{\pi}$ H



Câu 23: [VNA] Xét hai điện áp xoay chiều $u_1 = U\sqrt{2} \cos(\omega t - \pi/4)$ và $u_2 = U\sqrt{2} \cos(\omega t + \varphi)$ (với $\varphi \neq -\pi/4$ và $-2\pi/3 \leq \varphi \leq 2\pi/3$). Tại thời điểm t_0 , $u_1 = u_2 = \frac{U\sqrt{2}}{2}$. Giá trị của φ là

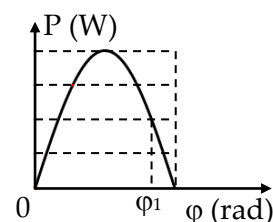
A. $\pi/2$

B. $2\pi/3$

C. $5\pi/12$

D. $\pi/4$

Câu 24: [VNA] Đặt điện áp xoay chiều có giá trị hiệu dụng và tần số không đổi vào hai đầu đoạn mạch mắc nối tiếp gồm biến trở R và cuộn cảm thuần có độ tự cảm L . Gọi φ là độ lệch pha của điện áp hai đầu đoạn mạch và cường độ dòng điện. Hình bên là đồ thị của công suất mà mạch tiêu thụ theo giá trị của φ . Giá trị của φ_1 gần nhất với giá trị nào sau đây?

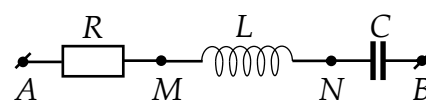


- A. 2,6 rad B. 0,26 rad
C. 0,52 rad D. 1,3 rad

Câu 25: [VNA] Một sóng cơ truyền dọc theo một sợi dây đàn hồi rất dài với phương trình $u = A\cos(40\pi t - kx)$ (t tính bằng giây, x tính bằng mét). Gọi M, N là hai điểm trên dây có vị trí cân bằng cách nhau 40 cm mà phần tử dây ở đó dao động cùng pha với nhau. Biết tốc độ truyền sóng trên dây nằm trong khoảng từ 1,5 m/s đến 1,8 m/s. Giá trị của k là

- A. $0,25\pi$ B. 25π C. $0,4\pi$ D. 40π

Câu 26: [VNA] Cho đoạn mạch AB như hình vẽ, L là cuộn cảm thuần. Biết điện áp hiệu dụng hai đầu AN là 10 V và u_{AN} lệch pha $2\pi/3$ so với u_{MB} . Nếu đổi chỗ L và C cho nhau thì u_{AN} lệch pha $\pi/4$ so với u_{MB} . Điện áp hiệu dụng hai đầu AN sau khi đổi chỗ bằng

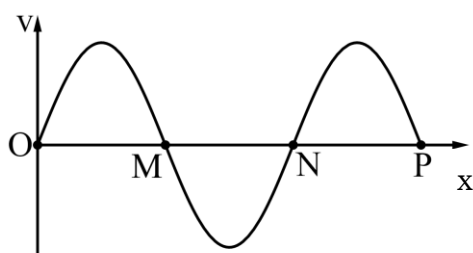
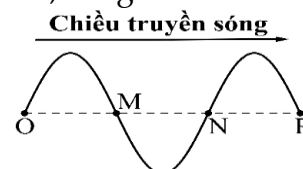


- A. $5\sqrt{3}$ V B. $10\sqrt{6}$ V C. $5\sqrt{6}$ V D. $10\sqrt{3}$ V

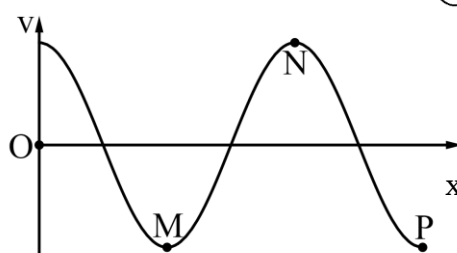
Câu 27: [VNA] Dụng cụ dùng để đo khối lượng của các vật trong các con tàu vũ trụ có cấu tạo chính gồm một giá đỡ có khối lượng m được gắn vào đầu một chiếc lò xo có độ cứng 300 N/m. Để đo khối lượng của một vật người ta đặt vật đó lên giá đỡ rồi cho giá đỡ dao động điều hòa. Chu kỳ dao động của giá đỡ khi không có vật đặt trên là 1,5 s; còn khi có vật đặt trên là 3,0 s. Khối lượng của vật cần đo xấp xỉ là

- A. 40,15 kg B. 65,12 kg C. 51,30 kg D. 33,75 kg

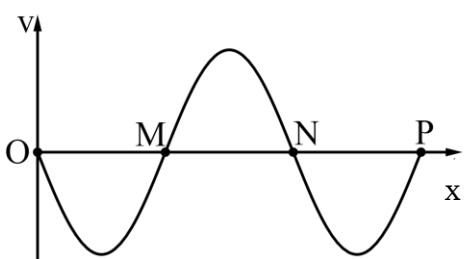
Câu 28: [VNA] Tại một thời điểm nào đó, hình ảnh bề mặt của một sóng được cho như hình vẽ bên. Đồ thị nào sau đây xác định đúng vận tốc của các phần tử theo phương thẳng đứng (chọn chiều dương của vận tốc hướng lên) ?



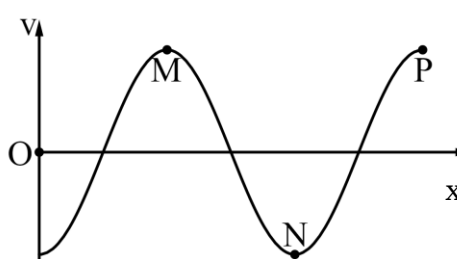
Hình (1)



Hình (2)



Hình (3)



Hình (4)

- A. Hình (1) B. Hình (4) C. Hình (2) D. Hình (3)

Câu 29: [VNA] Ba lò xo giống hệt nhau, đầu trên treo vào các điểm cố định, đầu dưới treo lần lượt các vật có khối lượng m_1 , m_2 và m_3 . Kéo ba vật xuống dưới vị trí cân bằng theo phương thẳng đứng để ba lò xo dãn thêm một lượng như nhau rồi thả nhẹ thì ba vật dao động điều hòa với tốc độ cực đại lần lượt là $v_{01} = 5 \text{ m/s}$, $v_{02} = 8 \text{ m/s}$ và v_{03} . Nếu $m_3 = 2m_1 + 3m_2$ thì v_{03} bằng

- A. 8,5 m/s. B. 2,7 m/s C. 2,8 m/s D. 4,6 m/s

Câu 30: [VNA] Một con lắc lò xo treo thẳng đứng đang dao động điều hòa. Biết rằng, trong một chu kỳ dao động, thời gian lò xo bị dãn dài gấp 3 lần thời gian lò xo bị nén. Chọn mốc thế năng đàn hồi của lò xo tại vị trí lò xo không biến dạng. Gọi thế năng đàn hồi của lò xo khi bị dãn và bị nén mạnh nhất có độ lớn tương ứng là W_{d1} và W_{d2} . Tỉ số $W_{d1} : W_{d2}$ có giá trị là

- A. 13,93 B. 5,83 C. 33,97 D. 3,00

Câu 31: [VNA] Ở mặt chất lỏng có hai nguồn kết hợp đặt tại A và B cách nhau 100 cm dao động điều hòa, cùng pha theo phương thẳng đứng, phát ra hai sóng lan truyền trên mặt chất lỏng với bước sóng 3 cm. Gọi O là một điểm nằm trong đoạn thẳng AB và cách nguồn A một khoảng là 40 cm. Trên mặt chất lỏng, vẽ đường tròn tâm O bán kính 100 cm. Gọi M là một cực tiểu trên đường tròn. Khoảng cách lớn nhất từ M đến đường trung trực của hai nguồn là

- A. 98,56 cm B. 103,69 cm C. 107,58 cm D. 109,12 cm

Câu 32: [VNA] Người ta làm thí nghiệm tạo sóng dừng trên một sợi dây đàn hồi AB dài 1,2 m và có hai đầu cố định. Trên dây xuất hiện sóng dừng với 20 bụng sóng. Xét các điểm M, N, P trên dây có vị trí cân bằng cách A các khoảng lần lượt là 15 cm, 19 cm và 28 cm. Biên độ sóng tại M lớn hơn biên độ sóng tại N là 2 cm. Biên độ của bụng sóng là

- A. 4 cm B. 2 cm C. $4\sqrt{2}$ cm D. $2\sqrt{2}$ cm

Câu 33: [VNA] Một con lắc đơn gồm quả cầu có khối lượng m , được tích điện q . Khi con lắc đặt trong điện trường đều hướng lên thì con lắc dao động với chu kỳ T_1 . Khi con lắc đặt trong điện trường đều nằm ngang thì con lắc dao động với chu kỳ T_2 . Khi con lắc đặt trong điện trường đều hướng xuống thì con lắc dao động với chu kỳ $\sqrt{T_1^2 - T_2^2}$. Lực điện trường không đổi và có độ lớn là F , trọng lượng của vật là P . Hệ thức đúng là

- A. $\frac{F}{P} = \frac{2 - \sqrt{3}}{\sqrt{3}}$ B. $\frac{F}{P} = \frac{\sqrt{3} - 1}{\sqrt{2}}$ C. $\frac{F^2}{P^2} = \frac{\sqrt{3} - 1}{\sqrt{2}}$ D. $\frac{F^2}{P^2} = \frac{2 - \sqrt{3}}{\sqrt{3}}$

Câu 34: [VNA] Nguồn O phát sóng âm đẳng hướng trong không gian. Xét hai thiết bị thu âm đặt tại A, di chuyển lại gần O cùng một lúc theo hai con đường với cùng tốc độ.

(1) Thiết bị thứ nhất, đi theo đường thẳng từ A đến O

(2) Thiết bị thứ hai, đi theo đường tròn đường kính OA

Khi thiết bị âm (1) đến trung điểm AO thì cường độ âm mà thiết bị âm (1) và (2) đo được lần lượt là I_1 và I_2 . Tỉ số $I_1 : I_2$ có giá trị gần nhất với giá trị nào sau đây?

- A. 0,25 B. 1,136 C. 4 D. 0,88

Câu 35: [VNA] Một dây dẫn dài 10 m bọc sơn cách điện quấn thành khung dây hình chữ nhật phẳng (bỏ qua tiết diện của dây) có chiều dài 20 cm, chiều rộng 5 cm. Cho khung dây quay đều quanh một trục đối xứng trong một từ trường đều có vectơ cảm ứng từ vuông góc với trục quay, có độ lớn $B = 0,5 \text{ T}$, với tốc độ 10 vòng/s. Độ lớn suất điện động cảm ứng cực đại xuất hiện trong khung bằng

- A. $4\pi \text{ V}$ B. $2\pi \text{ V}$ C. $\pi\sqrt{2} \text{ V}$ D. $0,2\pi \text{ V}$

Câu 36: [VNA] Đặt điện áp $u = U_0 \cos \omega t$ (U_0 và ω không đổi) vào hai đầu đoạn mạch gồm điện trở thuần R_1 và cuộn cảm thuần có độ tự cảm L mắc nối tiếp thì dòng điện qua mạch có giá trị hiệu dụng I và trễ pha $\pi/6$ so với điện áp hai đầu mạch. Nếu đặt điện áp trên vào hai đầu đoạn mạch gồm điện trở thuần R_2 và tụ điện có điện dung C thì dòng điện qua mạch cũng có giá trị hiệu dụng I nhưng sớm pha $\pi/4$ so với điện áp hai đầu mạch. Nếu đặt điện áp trên vào hai đầu hai đoạn mạch gồm R_1, R_2, L, C mắc nối tiếp thì mạch có hệ số công suất có giá trị **gần nhất** với giá trị nào sau đây?

- A. 0,905 B. 0,908 C. 0,893 D. 0,899

Câu 37: [VNA] Một máy phát điện xoay chiều một pha có rôto là một nam châm điện có một cặp cực, quay đều với tốc độ n vòng/s. Một đoạn mạch RLC nối tiếp được mắc vào hai cực của máy. Khi rôto quay với tốc độ n_1 vòng/s hoặc n_2 vòng/s thì cường độ hiệu dụng trong mạch có giá trị bằng nhau và đồ thị biểu diễn suất điện động xoay chiều trong cuộn dây theo thời gian được cho như hình vẽ. Khi rôto quay với tốc độ n_0 vòng/s thì cường độ hiệu dụng trong mạch đạt cực đại. Giá trị của n_0 **gần nhất** với giá trị nào sau đây?

- A. 50 vòng/s B. 80 vòng/s C. 60 vòng/s D. 70 vòng/s

Câu 38: [VNA] Hai điểm sáng dao động điều hòa trên trục Ox xung quanh vị trí cân bằng chung O . Một phần đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc li độ của hai điểm sáng vào thời gian như hình vẽ. Tại thời điểm mà độ lớn vận tốc tương đối của điểm sáng (1) so với điểm sáng (2) đạt cực

đại lần thứ 15 thì tỉ số $\left| \frac{x_2}{x_1} \right|$ bằng

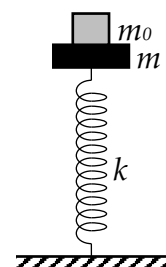
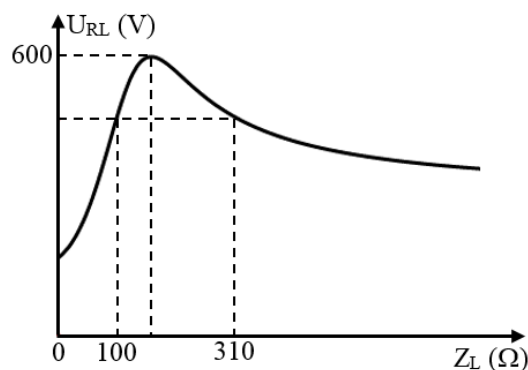
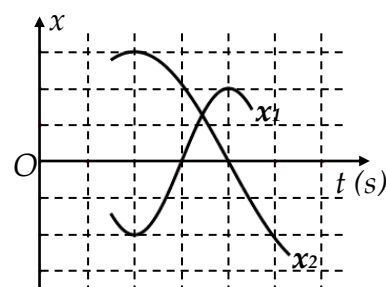
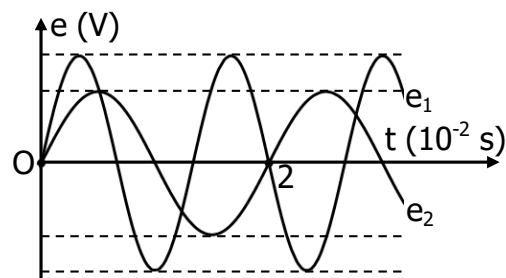
- A. 4 B. 0,33
C. 0,25 D. 3,0

Câu 39: [VNA] Đặt điện áp $u = U\sqrt{2} \cos \omega t$ (V) (U và ω không đổi) vào hai đầu đoạn mạch AB nối tiếp gồm cuộn dây thuần cảm có cảm kháng Z_L thay đổi được, điện trở R và tụ điện có dung kháng Z_C . Đồ thị phụ thuộc của điện áp hiệu dụng trên đoạn RL theo Z_L như hình vẽ. Lần lượt cho $Z_L = 100 \Omega$ và $Z_L = 310 \Omega$ thì công suất tiêu thụ lần lượt là P và $0,16P$. Khi $Z_L = 200 \Omega$ thì công suất tiêu thụ của đoạn mạch **gần giá trị nào nhất** sau đây?

- A. 250 W B. 580 W C. 700 W
D. 350 W

Câu 40: [VNA] Cho cơ hệ như hình vẽ, lò xo nhẹ có độ cứng $k = 100 \text{ N/m}$, vật $m_0 = 150 \text{ g}$ được đặt trên vật $m = 250 \text{ g}$. Lấy $g = \pi^2 = 10 \text{ m/s}^2$, bỏ qua lực cản của không khí. Lúc đầu ép hai vật xuống đến vị trí lò xo nén 12 cm rồi buông nhẹ để hai vật dao động theo phương thẳng đứng. Trong khoảng thời gian 0,3 s kể từ khi buông hai vật, khoảng cách cực đại giữa hai vật **gần nhất** với giá trị nào sau đây?

- A. 9,2 cm B. 12,2 cm C. 10,5 cm D. 5,5 cm



BẢNG THU HOẠCH

Điểm của em:

Các câu sai ngu:

Các không làm được:

Kiến thức thu được:

This image shows a full page of white paper with horizontal blue dashed lines, resembling notebook paper. The lines are evenly spaced and extend across the entire width of the page. There are no margins, text, or other markings present.